

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày 14/02/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Minh Nam.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nghiêm Đình Ché.

2. Ông Nguyễn Thế Long.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2021/TLST-DS, ngày 18/10/2021 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-DS, ngày 14/12/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV.

Địa chỉ trụ sở: Số 89, LH, phường LH, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý Ngân hàng TMCP VNTV.

Ông Phạm Tuấn A ủy quyền cho ông Lê Quang T, Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP VNTV (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 (có mặt).

Chị Ngô Thị L, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn M, xã L, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án của các đương sự thì nội dung vụ kiện được tóm tắt như sau.

Trong năm 2018 và 2019 Ngân hàng TMCP VNTV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L có ký kết 04 hợp đồng tín dụng cụ thể như sau.

Hợp đồng tín dụng số LN1804280650969 ngày 31/5/2018.

- Số tiền vay: 1.005.000.000 đồng.

- Thời hạn vay 120 tháng.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh Sản xuất đồ gỗ.

- Lãi suất: 8.9%/năm, được điều chỉnh theo kỳ 03 tháng/lần(lãi suất tiết kiệm + biên độ 4,2%/năm).

Hợp đồng tín dụng số LN18111551066935 ngày 19/11/2018.

- Số tiền vay: 800.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 12 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.
- Lãi suất: 11%/năm, được điều chỉnh theo kỳ 01 tháng/lần(lãi suất tiết kiệm + biên độ 5,5%/năm).

Hợp đồng tín dụng số LN1905161397126 ngày 27/5/2019.

- Số tiền vay: 1.005.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 12 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.
- Lãi suất: 10,5%/năm, được điều chỉnh theo kỳ 01 tháng/lần(lãi suất tiết kiệm + biên độ 3,7%/năm).

Hợp đồng tín dụng số CFT/VN0010325/201909/981807 ngày 16/9/2019.

- Số tiền vay: 200.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 36 tháng.
- Mục đích vay: Sửa chữa nhà.
- Lãi suất: 22%/năm, được điều chỉnh theo kỳ 03 tháng/lần(lãi suất tiết kiệm + biên độ 14%/năm).

Để đảm bảo cho các khoản vay này anh C, chị L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cụ thể như sau.

Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 1, diện tích 288m², tại địa chỉ thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong. Theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: S 849867, số vào sổ cấp GCN: 01103 QSDĐ/1268 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 16/12/2003. Ngày 31/3/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Phong đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Văn C.

Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ngân hàng đã giải ngân theo hạn mức cho anh C, chị L theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Sau khi vay vốn của Ngân hàng anh C, chị L đã trả cho Ngân hàng được một số tiền gốc và tiền lãi là 698.678.308 đồng sau đó không trả nữa. Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng anh C, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh C, chị L phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 2.661.539.833 đồng, và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 14/02/2022 là 1.405.033.317 đồng. Tổng cộng là 4.047.573.150 đồng.

Anh C, chị L tiếp tục phải chịu lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Nếu anh C, chị L không thanh toán trả nợ Ngân hàng đầy thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản anh C, chị L đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L do anh C đại diện trình bày.

Trong năm 2018 và 2019 vợ chồng tôi và Ngân hàng TMCP VNTV (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có ký 04 Hợp đồng tín dụng cụ thể như sau.

Hợp đồng tín dụng số LN1804280650969 ngày 31/5/2018.

- Số tiền vay: 1.005.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 120 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh Sản xuất đồ gỗ.
- Lãi suất: 8.9%/năm, được điều chỉnh theo kỳ 03 tháng/lần(lãi suất tiết kiệm + biên độ 4,2%/năm).

Hợp đồng tín dụng số LN18111551066935 ngày 19/11/2018.

- Số tiền vay: 800.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 12 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.
- Lãi suất: 11%/năm, được điều chỉnh theo kỳ 01 tháng/lần(lãi suất tiết kiệm + biên độ 5,5%/năm).

Hợp đồng tín dụng số LN1905161397126 ngày 27/5/2019.

- Số tiền vay: 1.005.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 12 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.
- Lãi suất: 10,5%/năm, được điều chỉnh theo kỳ 01 tháng/lần(lãi suất tiết kiệm + biên độ 3,7%/năm).

Hợp đồng tín dụng số CFT/VN0010325/201909/981807 ngày 16/9/2019.

- Số tiền vay: 200.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 36 tháng.
- Mục đích vay: Sửa chữa nhà.
- Lãi suất: 22%/năm, được điều chỉnh theo kỳ 03 tháng/lần(lãi suất tiết kiệm + biên độ 14%/năm).

Để đảm bảo cho các khoản vay này vợ chồng Tôi đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cụ thể như sau.

Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 1, diện tích 288m², tại địa chỉ thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong. Theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: S 849867, số vào sổ cấp GCN: 01103 QSDĐ/1268 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 16/12/2003. Ngày 31/3/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Phong đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Văn C.

Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ngân hàng đã giải ngân theo hạn mức cho vợ chồng Tôi theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Sau khi vay vốn của Ngân hàng vợ chồng Tôi sử dụng vốn đúng mục đích và đã trả cho Ngân hàng được một số tiền gốc và tiền lãi là 698.678.308 đồng sau đó do việc

kinh doanh gặp khó khăn nên đến hạn vợ chồng tôi chưa trả được gốc và lãi cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng Tôi phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn nợ là 2.661.539.833 đồng, và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn tạm tính đến ngày 14/02/2022 là 1.405.033.317 đồng. Tổng cộng là 4.047.573.150 đồng. Tôi xác nhận còn nợ Ngân số tiền gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng là đúng, vợ chồng Tôi sẽ thu xếp để trả cho Ngân hàng trong thời gian sớm nhất. Trường hợp không thanh toán được thì vợ chồng tôi sẽ phối hợp với Ngân hàng bán tài sản thế chấp để trả cho Ngân hàng. Do hiện nay vợ chồng Tôi đang gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế và do tình hình dịch bệnh Covid - 19 nên vợ chồng Tôi xin Ngân hàng miễn giảm tối đa khoản tiền lãi cho vợ chồng tôi.

Tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP VNTV vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L phải thanh toán trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/02/2022 là 4.047.573.150 đồng.

Nếu anh C, chị L không thanh toán trả nợ Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản của anh C, chị L đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi theo yêu cầu của Ngân hàng là đúng và xin được tự bán tài sản thế chấp để thanh toán trả cho Ngân hàng và đề nghị Ngân hàng miễn giảm khoản tiền lãi vì hiện gia đình đang rất khó khăn về kinh tế.

Giữa các bên đương sự thống nhất và không có tranh chấp gì về nội dung các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp, số tiền gốc và lãi còn nợ. Đây là những vấn đề không cần phải chứng minh trong vụ án. Giữa các bên đương sự chỉ chưa thống nhất được với nhau về thời gian và phương thức trả nợ.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Yên Phong phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện cơ bản đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX.

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147 BLTTDS.

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 318, 463, 464, 465, 466, 468, 470 BLDS năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền gốc là 2.642.539.883 đồng và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi tính đến ngày 14/02/2022 là 1.405.033.317 đồng. Tổng cộng là 4.047.573.150 đồng.

Kể từ ngày 15/02/2022 anh C, chị L tiếp tục phải chịu lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân Hàng.

Nếu anh C, chị L không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản của anh C, chị L đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L phải thanh toán số tiền gốc và lãi còn nợ của các Hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn là anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L không có đăng ký kinh doanh và có nơi cư trú tại thôn Mẩn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân huyện Yên Phong thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại Điều 26, 35, 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Trong năm 2018 và 2019 Ngân hàng TMCP VNTV (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L có ký kết 04 hợp đồng tín dụng cụ thể như sau.

Hợp đồng tín dụng số LN1804280650969 ngày 31/5/2018.

- Số tiền vay: 1.005.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 120 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh Sản xuất đồ gỗ.
- Lãi suất: 8.9%/năm, được điều chỉnh theo kỳ 03 tháng/lần(lãi suất tiết kiệm + biên độ 4,2%/năm).

Hợp đồng tín dụng số LN18111551066935 ngày 19/11/2018.

- Số tiền vay: 800.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 12 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.
- Lãi suất: 11%/năm, được điều chỉnh theo kỳ 01 tháng/lần(lãi suất tiết kiệm + biên độ 5,5%/năm).

Hợp đồng tín dụng số LN1905161397126 ngày 27/5/2019.

- Số tiền vay: 1.005.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 12 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh.
- Lãi suất: 10,5%/năm, được điều chỉnh theo kỳ 01 tháng/lần(lãi suất tiết kiệm + biên độ 3,7%/năm).

Hợp đồng tín dụng số CFT/VN0010325/201909/981807 ngày 16/9/2019.

- Số tiền vay: 200.000.000 đồng.
- Thời hạn vay 36 tháng.
- Mục đích vay: Sửa chữa nhà.

- Lãi suất: 22%/năm, được điều chỉnh theo kỳ 03 tháng/lần(lãi suất tiết kiệm + biên độ 14%/năm).

Để đảm bảo cho các khoản vay này anh C, chị L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất cụ thể như sau.

Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 1, diện tích 288m², tại địa chỉ thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong. Theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: S 849867, số vào sổ cấp GCN: 01103 QSDĐ/1268 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 16/12/2003. Ngày 31/3/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Phong đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Văn C.

Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Ngân hàng đã giải ngân theo hạn mức cho anh C, chị L theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Sau khi vay vốn tại Ngân hàng anh C, chị L đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 698.678.308 đồng sau đó không trả nữa.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh C, chị L phải thanh toán trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/02/2022 là 4.047.573.150 đồng.

Anh C, chị L tiếp tục phải chịu lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Nếu anh C, chị L không thanh toán trả nợ Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản của hộ ông Sách, bà Thơm đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Các Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L là hợp pháp, khi ký kết Hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có lãi và có tài sản thế chấp. Việc anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo nội dung các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP VNTV đề nghị Tòa án buộc anh C, chị L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 2.642.539.883 đồng và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi tính đến ngày 14/02/2022 là 1.405.033.317 đồng. Tổng cộng là 4.047.573.150 đồng. HĐXX nhận thấy yêu cầu này của phía Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 466 BLDS năm 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, phù hợp với những thỏa thuận của các bên trong các điều khoản của các Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên cần được chấp nhận để buộc anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 2.642.539.883 đồng và lãi suất trong hạn, lãi suất

quá hạn, phạt chậm trả lãi tính đến ngày 14/02/2022 là 1.405.033.317 đồng. Tổng cộng là 4.047.573.150 đồng.

Kể từ ngày 15/02/2022 anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

[5] Sau khi anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L không thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của anh C, chị L đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Cụ thể kê biên, phát mại tài sản sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 1, diện tích 288m², tại địa chỉ thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong. Theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: S 849867, sổ vào sổ cấp GCN: 01103 QSDĐ/1268 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 16/12/2003. Ngày 31/3/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Phong đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Văn C.

Trường hợp phát mại tài sản trên không đủ thanh toán cho các khoản vay thì anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong các khoản vay.

[6] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ghi nhận việc Ngân hàng TMCP VNTV tự nguyện chịu và tự chi trả.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L phải chịu 112.047.000 đồng án phí DSST. Giảm 50% khoản tiền án phí phải chịu cho anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L vì xét thấy anh C, chị L đang gặp khó khăn về kinh tế và do tình hình dịch Bệnh Covid - 19. Anh C, chị L còn phải chịu 56.023.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn số).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNTV 51.588.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2020/0004071, ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 91, 147, 235, 239, 254, 262, 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 323, 325, 326, 463, 464, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP VNTV.

1. Buộc anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền gốc là 2.642.539.883 đồng và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi tính đến ngày 14/02/2022 là 1.405.033.317 đồng. Tổng cộng là 4.047.573.150 đồng (bốn tỷ, không trăm bốn mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi ba nghìn, một trăm năm mươi đồng). Theo sao kê gốc lãi tính đến ngày 14/02/2022.

Kể từ ngày 15/02/2022 anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L tiếp tục phải chịu lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phạt chậm trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP VNTV cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

2. Sau khi anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của anh C, chị L đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nếu anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L không thanh toán trả nợ Ngân hàng đầy đủ thì phía Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng hợp pháp của anh C, chị L đã thế chấp tại Ngân hàng để ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

Cụ thể đề nghị kê biên, phát mại tài sản thế chấp sau.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 1, diện tích 288m², tại địa chỉ thôn Mẫn Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong. Theo giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số: S 849867, sổ vào sổ cấp GCN: 01103 QSDĐ/1268 do UBND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 16/12/2003. Ngày 31/3/2016 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Phong đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Văn C.

Trường hợp phát mại tài sản trên không đủ thanh toán cho các khoản vay thì anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong các khoản vay.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ghi nhận việc Ngân hàng TMCP VNTV tự nguyện chịu và tự chi trả.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L phải chịu 112.047.000 đồng án phí DSST. Giảm 50% khoản tiền án phí phải chịu cho anh Nguyễn Văn C, chị Ngô Thị L. Anh C, chị L còn phải chịu 56.023.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VNTV 51.588.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2020/0004071, ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Chu Minh Nam

